

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 263/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH



**Ban hành Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Khai thác thủy lợi Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước

đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 98/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 112/TTr-SNN ngày 14 tháng 01 năm 2021 và kết quả lấy ý kiến của các thành viên UBND thành phố theo Công văn số 170/VP-KT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Văn phòng UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4577/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, KT, SNN.

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
~~KI. CHỦ TỊCH~~
PHÓ CHỦ TỊCH

 Lê Quang Nam

ĐIỀU LỆ

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Khai thác thủy lợi Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 263 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng, doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ (dưới đây gọi tắt là Công ty), được chuyển đổi từ Công ty Quản lý Khai thác công trình thủy lợi Đà Nẵng (Công ty nhà nước).

2. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Nhà nước” là chủ sở hữu đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng.

b) “Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty” là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

d) “Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước” là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp nhà nước và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng.

b) Tên giao dịch tiếng Anh: Da Nang Irrigation Exploitation One Member Limited Company.

2. Trụ sở chính của Công ty: ✓

- a) Địa chỉ: Số 02, Trần Đình Long, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- b) Điện thoại: 0236.6515564.
- c) Trang thông tin điện tử: <http://thuyloidanang.com.vn>.
- d) Email: thuyloidn@gmail.com.

Điều 3. Hình thức và tư cách pháp nhân

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, do UBND thành phố Đà Nẵng làm đại diện chủ sở hữu, được đăng ký và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ này. Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Tổ chức quản lý, khai thác công trình và hệ thống công trình thủy lợi do chủ sở hữu giao để phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt nông thôn;

b) Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo tồn và phát triển vốn của chủ sở hữu tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu Công ty giao.

2. Ngành nghề kinh doanh:

a) Quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

b) Cấp nước sinh hoạt nông thôn.

c) Duy tu, bảo dưỡng và xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nông thôn và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

d) Gia công, lắp đặt các thiết bị của công trình thủy lợi.

đ) Thực hiện các dịch vụ cung ứng trang thiết bị vận hành, sửa chữa cơ điện.

e) Tư vấn, thiết kế, giám sát công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

3. Phạm vi hoạt động:

a) Cung cấp nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và ao nuôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận của thị xã Điện Bàn, huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam. Cấp nước sinh hoạt nông thôn cho Nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Tổ chức thi công các công trình thủy lợi, công trình giao thông nông thôn và công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên phạm vi toàn quốc.

c) Trong quá trình hoạt động Công ty có thể bổ sung hoặc thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo quyết định của chủ sở hữu, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ là 296.794.880.738 đồng (Hai trăm chín mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi ngàn, bảy trăm ba mươi tám đồng chẵn).

Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

2. Tổ chức được phân công, phân cấp trực tiếp thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước là UBND thành phố Đà Nẵng.

3. UBND thành phố Đà Nẵng ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng thực hiện một số quyền quản lý, giám sát đối với Công ty theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì người đó phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật hiện hành của Công ty trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi chủ sở hữu Công ty quyết định cử người khác làm người đại diện theo

pháp luật của doanh nghiệp.

4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì chủ sở hữu Công ty cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh và theo quy định của pháp luật về lao động.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật
10. Khiếu nại, tố cáo, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
11. Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá do pháp luật về đấu thầu quy định hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
12. Được bảo đảm thời hạn cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý.
13. Quản lý lao động, tiền lương và tổ chức cán bộ, nhân sự theo phân cấp quản lý và quy định của nhà nước.
14. Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
7. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê

khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

8. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử-văn hóa và danh lam thắng cảnh.

9. Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

10. Bảo đảm các điều kiện công bằng và thuận lợi cho các khách hàng.

11. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu Công ty

1. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về tổ chức lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý căn cứ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

b) Về chuyển doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần:

Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần thực hiện theo quy định của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

c) Về chuyển doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Căn cứ điều kiện, phương thức, trình tự, thủ tục chuyển doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện các quyền và trách nhiệm sau đây:

- Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp;

- Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn định giá, đấu giá; phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp;

- Phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí chuyển đổi doanh nghiệp, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ việc chuyển đổi doanh nghiệp;
- Cử người đại diện phần vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp chuyển đổi; giải quyết những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chuyển đổi doanh nghiệp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Bán doanh nghiệp:

- Quyết định phê duyệt phương án bán, giá bán doanh nghiệp;
- Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền ký hợp đồng bán doanh nghiệp với người mua doanh nghiệp theo phương án và giá bán đã được phê duyệt tại tiết 1 điểm này;
- Điều kiện, trình tự, thủ tục bán doanh nghiệp thực hiện theo quy định hướng dẫn của Chính phủ về bán doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) Giải thể doanh nghiệp:

- Quyết định giải thể doanh nghiệp theo đề nghị của người có thẩm quyền đề nghị giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Đối tượng doanh nghiệp bị giải thể được xác định theo đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp việc giải thể doanh nghiệp nhà nước chưa được quy định tại Đề án tổng thể, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thì cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;
- Điều kiện, trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Phá sản doanh nghiệp:

Thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu:

Thực hiện chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khác theo quy định của Chính phủ.

2. Quyền và trách nhiệm của UBND thành phố Đà Nẵng về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

b) Phê duyệt đề Chủ tịch công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm

chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.

c) Quyết định phê duyệt các kế hoạch quy định tại điểm b khoản 2 Điều này phải bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch;
- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác;
- Giải pháp thực hiện kế hoạch;
- Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch;

- Các nội dung khác.

d) Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện;
- Chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:
 - + Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
 - + Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch;
 - + Hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có);
 - + Các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.
- Trình tự và thời hạn gửi các báo cáo thực hiện theo quy định Chính phủ về chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước.

3. Quyền và trách nhiệm của UBND thành phố Đà Nẵng về quản lý cán bộ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp:

- Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật;
- Phê duyệt đề Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc công ty;
- Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về

tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Đối với kiểm soát viên:

- Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

- Lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

4. Quyền và trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ.

b) Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động) trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp: thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ.

Hồ sơ, phương án, trình tự, thủ tục cấp vốn theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

c) Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch công ty đối với những nội dung sau đây:

- Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

- Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

- Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và phương án quy định tại điểm b khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Quyết định để Chủ tịch công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

đ) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

e) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

g) Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

h) Phê duyệt chủ trương đề Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Quyền và trách nhiệm của UBND thành phố Đà Nẵng về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện thanh tra hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

6. UBND thành phố Đà Nẵng ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng thực hiện một số quyền quản lý, giám sát đối với Công ty theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

7. Chủ tịch Công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của UBND thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

8. Kiểm soát viên do UBND thành phố Đà Nẵng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp UBND thành phố Đà Nẵng kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền và

nghĩa vụ của UBND thành phố Đà Nẵng đối với Công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của UBND thành phố Đà Nẵng.

1. Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.
3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu Công ty và tài sản của Công ty.
4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và UBND thành phố Đà Nẵng.
5. UBND thành phố Đà Nẵng chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.
6. UBND thành phố Đà Nẵng không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
7. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Chương IV
TỔ CHỨC - QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý công ty

Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý Công ty được áp dụng theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

Điều 15. Tiền lương, thù lao, thưởng của người quản lý và Kiểm soát viên

1. Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty đảm bảo quy định pháp luật.
2. UBND thành phố Đà Nẵng quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
3. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của kiểm soát viên có thể do UBND thành phố Đà Nẵng chi trả trực tiếp.

Mục 1 CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 16. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do UBND thành phố Đà Nẵng bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Chủ tịch Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 92, 97 của Luật doanh nghiệp. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại khoản này phải lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch công ty.

3. Tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

4. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

6. Trường hợp Chủ tịch công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 17. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty.

2. Chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt các nội dung sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch đầu tư, phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

c) Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty theo quy định tại các Điều 23, 24, 28, 29 của Luật quản lý, sử

dụng vốn.

d) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

đ) Tiếp nhận Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành Công ty con, Công ty liên kết của doanh nghiệp;

e) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty.

3. Chủ tịch công ty quyết định về các nội dung sau đây:

a) Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Giám đốc, các chức danh khác do Chủ tịch công ty bổ nhiệm;

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy định về quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố Đà Nẵng.

d) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.

4. Chủ tịch công ty quản lý, điều hành công ty tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khi công ty hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và các trường hợp sai phạm khác.

6. Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

7. Chủ tịch công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật quản lý, sử dụng vốn; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do UBND thành phố Đà Nẵng làm đại diện chủ sở hữu; Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND thành phố Đà Nẵng làm đại diện chủ sở hữu; nhiệm vụ cụ thể do UBND thành phố Đà Nẵng giao và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Chủ sở hữu công ty.

9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và nhà nước.

10. Trung thành với lợi ích của Công ty và nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

11. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

12. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

13. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật quản lý, sử dụng vốn và Điều lệ này.

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch công ty

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề hoạt động của Công ty.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

3. Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành doanh nghiệp thành viên.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.
- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản.
- c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch công ty.

2. Cấp có thẩm quyền xem xét, miễn nhiệm chức vụ của Chủ tịch công ty trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

d) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm;

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

e) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Chủ tịch công ty bị cách chức trong những trường hợp sau:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, các nhiệm vụ do UBND thành phố giao, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty chấp thuận.

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ.

đ) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

e) Để Công ty vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; Công ty thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

4. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, UBND thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm

người thay thế.

5. Việc khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 20. Giám đốc

1. Giám đốc công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được UBND thành phố Đà Nẵng chấp thuận với nhiệm kỳ không quá 5 năm.

2. Giám đốc công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định của Luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP.

3. Giám đốc có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty; các quyết định của Chủ tịch công ty và cơ quan đại diện chủ sở hữu;

b) Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty;

c) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các chức danh trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

d) Ký kết hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Công ty, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

đ) Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty theo phân cấp của Chủ tịch công ty và được Chủ tịch công ty chấp thuận.

e) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty khi xét thấy cần thiết;

g) Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả thực hiện mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Tuyển dụng lao động;

k) Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Giám đốc có trách nhiệm sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của chủ sở

hữu Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phí. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi quy định tại khoản 12 Điều 17 Điều lệ này;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc:

a) Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Có đơn xin nghỉ việc.

b) Cấp có thẩm quyền xem xét, miễn nhiệm chức vụ của Giám đốc công ty trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

- Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

- Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm;

- Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

- Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

c) Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau:

- Công ty không bảo toàn được vốn đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm.

- Không đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty.

- Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật.

- Sử dụng các giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ.
- Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

- Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Để Công ty vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; Công ty thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Vi phạm một trong số các trách nhiệm của người quản lý quy định tại khoản 4 Điều này.

d) Việc khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 21. Quan hệ giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo UBND thành phố Đà Nẵng, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch công ty hoặc người được Chủ tịch công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch công ty hoặc trình UBND thành phố Đà Nẵng do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 22. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo UBND thành phố Đà Nẵng về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch công ty, Giám đốc. Trong trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa ký kết thì UBND thành phố Đà Nẵng có quyền yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) UBND thành phố Đà Nẵng tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 77 của Luật doanh nghiệp.

3. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì UBND thành phố Đà Nẵng có quyền yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty.

Điều 23. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc:

a) Phó giám đốc phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP; Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền;

b) Số lượng Phó Giám đốc Công ty 01 người. Trường hợp Công ty mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc sau khi được UBND thành phố Đà Nẵng chấp thuận bằng văn bản.

2. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật Kế toán và quy định tại Điều 28 của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Kế toán trưởng do

Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc và quy trình thủ tục thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3, Điều 17 Điều lệ này;

b) Kế toán trưởng giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn bổ nhiệm đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Bộ máy giúp việc:

a) Gồm các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu với doanh nghiệp.

b) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch công ty chấp thuận.

Điều 24. Đơn vị trực thuộc

Đơn vị trực thuộc Công ty gồm các trạm trực thuộc Công ty hoạt động theo quy chế do Chủ tịch công ty phê duyệt và Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động của đơn vị trực thuộc phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục 3 KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Kiểm soát viên

1. Đối với kiểm soát viên, thời gian giữ chức vụ với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND thành phố Đà Nẵng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của kiểm soát viên:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình cơ quan chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình cơ quan chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định;

c) Kiến nghị chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

3. Quyền của kiểm soát viên

a) Tham gia các cuộc họp của Công ty, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của UBND thành phố Đà Nẵng với Công ty; có quyền chất vấn Chủ tịch và Giám đốc Công ty về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành Công ty.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Chủ tịch, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

d) Yêu cầu người quản lý công ty báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

đ) Yêu cầu những người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của Công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Trường hợp phát hiện có người quản lý Công ty làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc các quy chế quản trị nội bộ Công ty phải báo cáo ngay cho UBND thành phố Đà Nẵng và cá nhân có liên quan.

g) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ kiểm soát viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

h) Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên theo pháp luật và Điều lệ này.

i) Thực hiện các quyền khác quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.

b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở

hữu Công ty;

- Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty;
- Kiểm soát viên của Công ty khác.

d) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của Công ty khác.

đ) Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

e) Đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm quy định tại Điều 28 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

Mục 4

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 26. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động đang làm việc tại Công ty có quyền và nghĩa vụ tham gia quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn ban hành kèm theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 27. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động

1. Người lao động được tham gia ý kiến, quyết định, kiểm tra giám sát thực hiện theo quy định của nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

2. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã phê duyệt; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

3. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 28. Vốn điều lệ

1. Thay đổi vốn điều lệ

a) Tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tăng

vốn điều lệ cho công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

b) Giảm vốn điều lệ: vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể giảm trong quá trình hoạt động trong trường hợp Công ty hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của Công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi hoàn trả cho chủ sở hữu.

2. Hồ sơ thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 9, 10, 11, 19 của Nghị định 91/2015/NĐ-CP, các quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 29. Quản lý tài chính Công ty

1. Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch công ty ban hành phù hợp với quy định hiện hành về quản lý, sử dụng vốn, tài sản và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Năm tài chính và báo cáo tài chính của Công ty

a) Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Riêng năm đầu tiên tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

b) Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của Luật kế toán, Luật thống kê, các chuẩn mực kế toán, các chuẩn mực khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Việc thu chi tài chính, Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán đúng chế độ hiện hành.

e) Lập và gửi báo cáo tài chính quý, năm theo quy định hiện hành.

3. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty

a) Phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận thực hiện của Công ty, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù đắp các khoản lỗ năm trước không được trừ vào lợi nhuận trước thuế, được phân phối theo chế độ quy định hiện hành. Khi có sự thay đổi về chế độ phân phối lợi nhuận thì thực hiện theo các quy định mới được ban hành.

b) Xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp kinh doanh của Công ty bị thua lỗ do nguyên nhân khách quan thì được xử lý như sau:

- Chuyển một phần lỗ sang năm sau theo thời gian quy định hiện hành;
- Trích từ quỹ dự phòng để bù lỗ;
- Do UBND thành phố Đà Nẵng quyết định sau khi thực hiện các biện pháp khôi phục hoạt động Công ty.

Chương VI

TỔ TỤNG, TRANH CHẤP, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN

Điều 30. Tổ chức lại Công ty

Việc tổ chức lại, giải thể Công ty do Chủ tịch Công ty trình UBND thành phố Đà Nẵng (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, quyết định và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Điều 31. Tổ tụng, tranh chấp

1. Tranh chấp nội bộ, Công ty có thể giải quyết trên phương thức tự thỏa thuận nội bộ, nếu không được sẽ thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

2. Tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tổ tụng, tranh chấp. Đại diện hợp pháp của Công ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.

3. Mỗi bên tự chịu chi phí liên quan đến thủ tục, thương lượng hòa giải của mình. Các chi phí theo phán quyết của tòa án các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Giải thể Công ty

1. Công ty bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo quyết định của chủ sở hữu;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

Điều 33. Thủ tục giải thể và thanh lý tài sản

1. UBND thành phố Đà Nẵng thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp.
- b) Lý do giải thể.
- c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá sáu tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể.
- d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2. UBND thành phố Đà Nẵng trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

b) Nợ thuế và các khoản nợ khác.

c) Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về UBND thành phố Đà Nẵng.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

6. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực, doanh nghiệp phải triệu tập họp để quyết định giải thể. Quyết định giải thể và bản sao quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải đồng thời gửi kèm theo quyết định giải thể của doanh nghiệp phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

Điều 34. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 35. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 36. Báo cáo và thông tin cho UBND thành phố Đà Nẵng

1. Chủ tịch công ty lập và gửi UBND thành phố Đà Nẵng những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên báo cáo UBND thành phố Đà Nẵng:

- a) Kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.
- b) Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.
- c) Đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý; báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty trong từng trường hợp.

Điều 37. Công bố công khai thông tin

1. Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ trên trang thông tin

điện tử của Công ty và Công thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm về việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

3. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Đối tượng áp dụng

Điều lệ này áp dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng, mọi thành viên trong Công ty có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này.

Điều 39. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Chủ tịch Công ty báo cáo UBND thành phố Đà Nẵng thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng để xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được thể hiện trong Điều lệ này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định mới đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 8 Chương, 40 Điều và có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ký quyết định phê duyệt Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng.

Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải được người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên và đóng dấu của Công ty mới có giá trị pháp lý. ✓